

CHUYÊN ĐỀ: PREPOSITIONS AND COLLOCATIONS

1. Vị trí của giới từ trong câu

1.1. Giới từ đứng trước danh từ

Nếu trong câu có danh từ và đi kèm động từ to be, giới từ sẽ đứng SAU to be và TRƯỚC danh từ đó.

Ex: The box is **on the shelf**.

1.2. Giới từ đứng sau tính từ

Ex: Ron is **afraid of** spiders.

1.3. Giới từ đứng sau động từ

Ex: Take your **shoes off**, I've just cleaned the floor.

2. Các loại giới từ:

- 2.1. Giới từ chỉ thời gian: ex: In 2020, in the morning
- 2.2. Giới từ chỉ vị trí: ex: On the table, on the wall
- 2.3. Giới từ chỉ sự chuyển động: ex: We walked along the bank of the river.
- 2.4. Giới từ chỉ tác nhân: ex: The bridge was built by a foreign company.
- 2.5. Giới từ chỉ cách thức công cụ: ex: She cut the cake with a plastic knife
- 2.6. Giới từ chỉ lý do, mục đích: ex: Are you learning English for pleasure or for your work?
- 2.7. Giới từ chỉ nguồn gốc: ex: Yesterday, we met a couple from Japan.
- 2.8. Giới từ chỉ quan hệ: ex: Hanoi is the capital city of my country.

3. Collocation: Trong tiếng Anh được hiểu là **sự kết hợp từ ngữ tự nhiên** để tạo thành các cụm từ mà người bản ngữ thường xuyên sử dụng. Những từ trong một Collocation thường đi kèm với nhau theo một cách cố định hoặc quen thuộc, giúp câu văn trở nên mạch lạc, dễ hiểu và tự nhiên.

Collocation trong tiếng Anh có rất nhiều dạng khác nhau, tùy thuộc vào cách các từ kết hợp với nhau trong câu. Dưới đây là 1 số dạng Collocation thông dụng:

1. Tính từ + Danh từ (Adjective + Noun)

Ex: "**fast food**" (đồ ăn nhanh).

2. Danh từ + Danh từ (Noun + Noun)

Ex: "**traffic jam**" (ùn tắc giao thông)

3. Động từ + Danh từ (Verb + Noun)

Ex: "**make a decision**" (đưa ra quyết định),

4. Danh từ + động từ (Noun + Verb)

Ex: "**storms rage**" (bão nổi).

5. Động từ + cụm giới từ/ trạng từ (Verb + Prepositional Phrase /Adverb)

Ex: "**look after**" (chăm sóc).

6. Trạng từ + tính từ (Adverb + Adjective)

Ex: "**deeply sorry**" (vô cùng xin lỗi).

Some common Collocations and Phrases with prepositions:

1. Our environment:

Collocation	Meaning	Example
polluted with	bị ô nhiễm bởi	The river is polluted with chemicals.
in danger of	có nguy cơ	Many species are in danger of extinction.
under threat of	bị đe dọa bởi	Rainforests are under threat of deforestation.
protect from	bảo vệ khỏi	Protect your skin from the sun.
deficient in	thiếu	A diet deficient in vitamin D is harmful.
harmful to	gây hại cho	Smoking is harmful to health.
do damage	gây thiệt hại	The storm did damage to the houses.
do harm	gây hại	Smoking can do harm to your health.
cause damage	gây ra thiệt hại	Pollution causes damage to wildlife.
take measures	áp dụng biện pháp	The government took measures to reduce pollution.
in need of	cần	Many people in the village are in need of clean water.
shortages of N (food, water)	thiếu hụt	The region faces shortages of food and water.
on the verge of extinction	bên bờ vực tuyệt chủng	Tigers are on the verge of extinction.

2. Our society:

Collocation	Meaning	Example
suitable for	phù hợp với	This job is suitable for someone with experience.
experienced in	có kinh nghiệm về	She is experienced in teaching children.
impose on	áp đặt lên	Parents shouldn't impose their will on children.
deprived of	bị tước đoạt	Girls are deprived of education.
responsible for	chịu trách nhiệm	Parents are responsible for guiding their children.
obey the laws	tuân theo luật	Everyone should obey the laws.
engaged in	tham gia vào	She has been engaged in volunteer work.
take advantage of	tận dụng	She takes advantage of online courses.
pay a visit	thăm	We will pay a visit to our grandparents.
make a difference / impact	tạo sự khác biệt	Volunteering makes a difference in children's lives.
impressed by	ấn tượng bởi	Tourists are impressed by the scenery.
take responsibility for	chịu trách nhiệm	You must take responsibility for your actions.
pay attention to	chú ý đến	Pay attention to the teacher.
pay respects to	đến thăm/chào ai	Visitors paid respects to the king.

Collocation	Meaning	Example
do sb a favour	giúp ai điều gì	Can you do me a favour and open the window?
lend sb a hand	giúp	I lent him a hand with the project.
have/ enjoy/ a close/good relationship	có mối quan hệ tốt	They have a close relationship.
follow/ take up an occupation	theo một nghề	He followed an occupation in medicine.
choose an occupation	chọn nghề	She chose an occupation in teaching.
give up one's occupation	bỏ nghề	He gave up his occupation to travel.
meet/ satisfy/ cope with a demand	đáp ứng nhu cầu	The company coped with the demand.
increase/ boost/ stimulate demand	tăng nhu cầu	Advertising boosts demand.
go bankrupt	phá sản	The company went bankrupt last year.

3. Our lives:

Collocation	Meaning	Example
excited about	hào hứng về	The children are excited about the trip.
sympathetic to	cảm thông với	She is sympathetic to her friends' problems.
independent of	độc lập với	He is financially independent of his parents.
satisfied with	hài lòng với	He is satisfied with his exam results.
close to	gần với	People want to get close to wildlife.
capable of	có khả năng	This phone is capable of taking HD photos.
hopeful about	hy vọng về	I am hopeful about their future.
disappointed with	thất vọng với	She was disappointed with the movie.
keep an eye on	để mắt/trông nom	Can you keep an eye on our kids while I cook dinner?
take notes	ghi chép	Students should take notes during the lecture.
attend lessons	tham dự	You should attend the lessons regularly.
build/ develop/ establish/ foster a relationship	xây dựng mối quan hệ	She built a good relationship with her colleagues.
improve/ strengthen a relationship	cải thiện mối quan hệ	They improved their relationship.
do one's best	cố gắng hết sức	She always does her best in exams.
do one's duty	làm nghĩa vụ	Soldiers must do their duty.
do one's hair	làm tóc	She did her hair before the party.
do one's homework	làm bài tập về nhà	Children should do their homework daily.
make an effort	nỗ lực	You should make an effort to learn English.

Collocation	Meaning	Example
make an excuse	viện có	He made an excuse for being late.
make noise	làm ồn	The children made noise in the playground.
make a fuss	làm um lên	Don't make a fuss over small mistakes.
make sense	có nghĩa, hợp lý	That explanation makes sense.
have difficulty (in) doing sth	gặp khó khăn	She has difficulty in understanding math.
have a problem	gặp vấn đề	He has a problem with his car.
have a go/ a try	thử	Have a go at solving this puzzle.
spend time doing sth	dành thời gian làm gì	I spend time reading every evening.
find/ make time to do sth	có thời gian làm gì	She made time to help me.
keep/ maintain eye contact with	giao tiếp bằng mắt	Keep eye contact with the interviewer.
catch a cold	cảm lạnh	He caught a cold last week.
come to an end	đi đến hồi kết	The concert came to an end.
do the washing up	rửa bát	I did the washing up after dinner.

4. Our future:

Collocation	Meaning	Example
famous for	nổi tiếng vì	Marie Curie is famous for her research.
follow in	theo bước chân	He hopes to follow in his father's footsteps.
skillful at	khéo léo trong	She is skillful at painting.
qualified for	đủ điều kiện cho	He is qualified for the job.
based on	dựa trên	ChatGPT is based on AI.
make progress	tiến bộ	Mình has made a lot of progress in English.
take / get a degree in	lấy bằng	She wants to take a degree in Medicine.
do / give a favour	giúp đỡ	Can you do me a favour?
run / start a business	điều hành / khởi nghiệp	He decided to start his own business.
set a goal	đặt mục tiêu	Set a goal for your studies.
do / cause damage	gây tổn hại	Sun exposure does damage to skin cells.
work miracles	tạo ra kết quả tuyệt vời	Good teachers can work miracles.
do an assignment	làm nhiệm vụ được giao	I need to do my assignment tonight.
do a course	theo một khóa học	She did a course in French last year.
do research	ngiên cứu	Scientists do research to find new solutions.

Collocation	Meaning	Example
do wonders/miracles	mang lại kết quả kì diệu	Good teachers can do wonders for students.
make an appointment	thu xếp cuộc hẹn	I made an appointment with the doctor.
make a choice	chọn lựa	You must make a choice quickly.
make a decision	quyết định	I need to make a decision soon.
make a difference	tạo sự khác biệt	Volunteering can make a difference.
make a contribution	đóng góp	She made a contribution to the charity.
make a plan	vạch kế hoạch	Let's make a plan for the weekend.
make preparations for	chuẩn bị cho	We made preparations for the exam.
make a promise	hứa hẹn	He made a promise to help me.
make a speech	đọc bài diễn văn	She made a speech at the ceremony.
make up one's mind	quyết định	She made up her mind to study abroad.
make use of	sử dụng	Make use of this opportunity.
take part in	tham gia	Students take part in the school festival.
take advantage of	tận dụng	Take advantage of the free course.
take an interest in	quan tâm đến	She takes an interest in painting.
take sb/sth for granted	xem là tất nhiên	Don't take your family for granted.
take notice of	chú ý	Take notice of the instructions.
have/ get/ find an opportunity	có cơ hội	She had an opportunity to travel abroad.
have a career in	có sự nghiệp trong lĩnh vực	He has a career in medicine.
achieve the goals	đạt mục tiêu	We achieved the goals successfully.
highly recommend	rất khuyến khích	I highly recommend this book.
source of information	nguồn thông tin	This book is a source of information.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each question.

Question 1. The children are highly excited _____ the coming summer holiday, as they will have more free time.

- A. with B. to C. for **D. about**

Question 2. This job is suitable _____ someone with experience in marketing and I am a good candidate.

- A. in **B. for** C. from D. about

Question 3. The rivers in the local area are heavily polluted _____ wastes released from nearby factories.

- A. from **B. with** C. of D. in

Question 4. His choice of future career is quite similar _____ mine because we are both interested in working with computers.

A. to **B. about** **C. in** **D. with**

Question 5. Marie Curie is famous _____ her contribution to science, particularly her research on radioactivity.

A. of **B. from** **C. in** **D. for**

Question 6. Tina considers herself lucky when her parents are quite sympathetic _____ her and offer her valuable advice.

A. about **B. to** **C. in** **D. with**

Question 7. Mr. Hung is a doctor, and he hopes his son will follow _____ his footsteps and become a doctor too.

A. up **B. in** **C. on** **D. at**

Question 8. Lan is very skillful _____ drawing. She can make her pictures look like real photos.

A. at **B. from** **C. in** **D. for**

Question 9. He's now financially independent _____ his parents, as he has a stable job that allows him to cover all his living expenses.

A. for **B. from** **C. in** **D. of**

Question 10. Nowadays, a great number of people have become addicted _____ smartphones, spending countless hours online for entertainment and social networking.

A. with **B. by** **C. to** **D. on**

Question 11. She has been engaged _____ volunteer work for several years, helping disadvantaged children in her community.

A. from **B. in** **C. for** **D. with**

Question 12. He was very satisfied _____ the results of his final exam because they reflected all the hard work he had put in during the year.

A. with **B. on** **C. above** **D. up**

Question 13. The building has fast internet accessible _____ subscribers, allowing them to enjoy smooth browsing, streaming, and online communication.

A. to **B. on** **C. at** **D. with**

Question 14. She thanked her friends _____ encouraging her to apply for the scholarship, which eventually became a turning point in her learning journey.

A. from **B. with** **C. for** **D. by**

Question 15. Many species are now _____ danger of being extinct as a result of deforestation and habitat loss.

A. in **B. on** **C. at** **D. with**

Question 16. The rainforests around the world are _____ threat of deforestation, which is destroying wildlife habitats and affecting the global climate.

A. in **B. by** **C. under** **D. on**

Question 17. Jack is qualified _____ the job because he has a university degree and two years of experience.

A. by **B. in** **C. for** **D. with**

Question 18. The villagers are safe _____ floods because the new dam was built to protect their homes and farmland from rising water.

A. at **B. from** **C. up** **D. for**

Question 19. This smartphone is capable _____ taking high-quality photos even in low light, making it very popular with young people.

- A. of B. for C. by D. from

Question 20. I'm very hopeful _____ their future because they are hardworking and always try to learn new things.

- A. on B. away C. about D. for

Question 21. Tourists are always impressed _____ the beauty of Ha Long Bay, with its thousands of limestone islands, clear blue water, and peaceful atmosphere.

- A. to B. for C. about D. by

Question 22. It's important to protect your skin _____ the harmful effects of the sun by wearing sunscreen, sunglasses, and a hat when you go outside.

- A. of B. from C. in D. for

Question 23. She is very experienced _____ teaching young children because she has worked at the school for ten years.

- A. off B. by C. for D. in

Question 24. Many teenagers do not like it when their parents impose their decision _____ them instead of letting them choose for themselves.

- A. in B. on C. at D. to

Question 25. She was really disappointed _____ the movie because it did not live up to her expectations.

- A. with B. for C. in D. between

Question 26. In some countries, girls are deprived _____ access to health care or proper nutrition, leading to a higher mortality rate.

- A. of B. off C. from D. away

Question 27. Ecotourism may become popular as people look for ways to get really close _____ exotic wildlife while keeping a clear conscience.

- A. at B. in C. to D. with

Question 28. A diet deficient _____ vitamin D may cause the disease rickets, which makes children's bones weak and unable to grow properly.

- A. for B. by C. of D. in

Question 29. Smoking can be harmful _____ your health because it damages your lungs and increases the risk of heart disease.

- A. of B. to C. in D. by

Question 30. ChatGPT is based _____ artificial intelligence, which helps it give quick and smart responses to users' requests.

- A. about B. away C. on D. for

Question 31. In a formal interview, it is essential to maintain good eye _____ with the interviewers.

- A. connection B. link C. contact D. touch

Question 32. The students were worried that they wouldn't be able to _____ the deadline for the assignment,

- A. beat B. match C. answer D. meet

Question 33. Most young people want to _____ an independent life without being influenced by anyone.

- A. lay B. put **C. lead** D. bring

Question 34. After practicing English every day for three months, Minh has made a lot of _____ and can now speak more confidently.

- A. progress** B. improvement C. result D. success

Question 35. She often _____ advantage of the free online courses to improve her English skills before the exam.

- A. makes **B. takes** C. gives D. pays

Question 36. All the violent and negative content on television has had a harmful _____ on children, affecting the way they think and behave.

- A. damage B. programme C. process **D. effect**

Question 37. My older sister wants to _____ a degree in Medicine because she dreams of becoming a doctor.

- A. make B. take C. have **D. do**

Question 38. It's very hot in here. Could you _____ me a favour and open the window, please?

- A. bring B. make **C. do** D. give

Question 39. The Browns apologised to their neighbours for _____ much noise at the party last night.

- A. doing **B. making** C. mixing D. taking

Question 40. Although Lan has _____ a cold and doesn't feel very well, she is still going to take part in the outdoor activities with her classmates this weekend.

- A. caught** B. learnt C. done D. taken

Question 41. Parents should take _____ for guiding their children's behavior, teaching them good manners, and helping them grow into responsible adults.

- A. ability **B. responsibility** C. possibility D. opportunity

Question 42. Volunteering at the local orphanage can really make a(n) _____ in the children's lives because they feel loved and cared for.

- A. effort **B. difference** C. chance D. way

Question 43. It is very important for everyone to _____ the laws of the country so that society can be safe, fair, and peaceful for all people.

- A. break B. ignore **C. obey** D. avoid

Question 44. Jack was tired of working for other people. He hated being criticized unfairly by them, so he decided to _____ his own business.

- A. leave B. open **C. start** D. initiate

Question 45. During the holiday, we plan to pay a _____ to our grandparents in the countryside to spend time with them and enjoy fresh air.

- A. visit** B. trip C. journey D. travel

Question 46. At the beginning of the year, it's important to set a _____ for your studies so you know exactly what you want to achieve.

- A. plan **B. goal** C. schedule D. dream

Question 47. Exposure to the sun does _____ to your skin cells and can make your skin look older or red from sunburn.

- A. repair B. help **C. damage** D. support

Question 48. While listening to the lecture, students should take _____ so they can remember the main ideas and review them later.

- A. notes** B. letters C. words D. writings

Question 49. If you want to pass the exam, you should _____ the lessons regularly and take notes carefully.

- A. attend** B. participate C. engage D. observe

Question 50. With hard work and dedication, good teachers can work _____ and help students improve quickly.

- A. efforts B. achievements **C. miracles** D. problems

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

BEST BODY FITNESS

About us

You don't want just a gym membership? You want a membership that means something?

Best Body Fitness isn't just a gym: it's a full-service fitness membership made (1)_____ you.

Here's how it works:

- **Your assessment**

This is a chance for you to see what we do at Best Body. Our assessment plans are no-cost and no-risk. We'll also (2)_____ a training plan specifically for you.

- **Your training**

When you decide (3)_____ a Best Body member, we show you what to do, how to do it and why you are doing it. After a few sessions with a/an (4)_____, you will feel comfortable working out on your own. (5)_____ don't worry, we'll always be nearby if you have questions.

- **Your community**

At Best Body Fitness, we see everyone as part of a big team. Join any of our (6)_____ classes, led by expert instructors.

Come and visit us for a personal tour!

Question 1. A. of **B. for** C. from D. at

Question 2. **A. make** B. set C. do D. build

Question 3. A. becoming **B. to become** C. become D. to becoming

Question 4. A. trainer expert private B. private expert trainer
C. expert private trainer D. expert trainer private

Question 5. A. Yet B. As **C. But** D. Or

Question 6. A. ordinary B. general C. intensive **D. specialised**

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Discover True Family Happiness with Harmony Helpers!

A clean, well-organized living space plays a key role in building strong family bonds. At Harmony Helpers, we understand the importance of (1) _____ household chores and supporting each other. Our experienced team, trained to handle everything from cooking to (2) _____ lifting, is here to help you spend more time enjoying life.

We offer full services, including doing the laundry, tidying up your messy kitchen, and even shopping for groceries. With our help, family members used (3) _____ late can finally take a break and reconnect with loved ones.

Instead of struggling alone, let us (4) _____ you a hand. By helping families with everyday tasks, we strengthen family bonds and promote (5) _____ communication. Join hundreds of families already benefiting (6) _____ our trusted support.

Call us today to book a free survey!

Harmony Helpers – For families who care.

- | | | | |
|---|-----------------|-------------------|----------------|
| Question 1: A. living | B. lifting | C. sharing | D. taking |
| Question 2: A. overweight | B. heavy | C. fat | D. huge |
| Question 3: A. to working | B. work | C. to work | D. working |
| Question 4: A. take | B. support | C. help | D. give |
| Question 5: A. respectful | B. respective | C. respect | D. respecting |
| Question 6: A. to | B. with | C. from | D. for |

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

LET'S MAKE OUR SCHOOL GREENER – TOGETHER!

Are you ready to (1) _____ a difference? Every week, small actions can lead to a cleaner and greener school environment.

Join our “Clean & Green Friday” campaign, organized by students interested in protecting the environment. You can help (2) _____ picking up trash, recycling plastic bottles, or planting small trees in the garden. These simple tasks make a big impact!

We need more creative young minds with strong motivation to keep our school beautiful. There are (3) _____ areas behind the canteen and near the library that need cleaning regularly.

Throwing waste into bins, reusing old materials, and avoiding (4) _____ are just a few ways to reduce pollution.

We believe that (5) _____ the environment clean is not just a duty but also a shared joy.

➡ For more info, come to the Green Club Room (Room 204) every Thursday. Let's (6) _____ our small efforts into something big!

- | | | | |
|---------------------------|----------------|---------|-------|
| Question 1: A. set | B. make | C. take | D. do |
|---------------------------|----------------|---------|-------|



- Question 2: A. to B. for C. at D. by
- Question 3: A. specific B. specification C. specified D. specifying
- Question 4: A. single-use plastic B. use-single plastic C. plastic use-single D. single-plastic use
- Question 5: A. keep B. to keep C. keeping D. to keeping
- Question 6: A. make B. bump C. turn D. take

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

STAY UPDATED WITH THE BEST NEWS SOURCES!

Looking for the most reliable and up-to-date news? Stay ahead with Global News Network, where truth meets technology! (1)_____ are becoming a thing of the past. The digital revolution has transformed how we receive information, and online news platforms now influence public opinions more than ever.

Social media, which (2)_____ a vital role in modern communication, is changing the game! It's transforming how we (3)_____ the news — bringing real-time updates and tailor-made content straight to your feed. But beware! Not everything you see is true. That's why it's more important than ever to stay connected (4)_____ trusted and reliable sources.

At Global News Network, we deliver accurate and unbiased information, so you can stay informed with confidence. Our journalists are committed (5)_____ with accuracy and integrity. Don't be misled by fake (6)_____! Choose Global News Network today and experience journalism at its finest.

Visit our website now!

- Question 1. A. Traditional printed newspapers B. Printed newspapers traditional
C. Newspapers printed traditional D. Newspapers traditional printed
- Question 2. A. helps B. plays C. takes D. does
- Question 3. A. reach B. access C. enter D. open
- Question 4. A. of B. on C. for D. with
- Question 5. A. to reporting B. reporting C. to report D. report
- Question 6. A. books B. views C. news D. media

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

JOIN THE GREEN FUTURE PROJECT!

Are you ready (1) _____ a difference and reduce your carbon footprint? Join our campaign organized by the local youth union, where we aim to promote eco-friendly lifestyles and protect the Earth's natural resources.

Our activities include:

- (2) _____ a presentation on plastic waste prevention.
- Taking part in a tree-planting ceremony held by students
- Learning how to sort household waste and use refillable bottles
- Visiting modern households equipped (3) _____ energy-saving electrical appliances



We also provide suggestions for cutting down on electricity use, like turning off unused lights and choosing sustainable products. These actions help (4) _____ your awareness of climate change and reduce harmful emissions.

By recycling, reusing, and reducing waste, you are not only saving money on your energy bill, but also protecting marine animals harmed by plastic. This project, aimed (5) _____ young people, is based on the idea that small changes lead to big results.

Let's work together (6) _____ and build a cleaner world.

Sign up now to clean up your community!

Question 1: A. to making

B. to make

C. making

D. make

Question 2: A. Taking

B. Leading

C. Giving

D. Doing

Question 3: **A. with**

B. to

C. in

D. about

Question 4: A. go

B. rise

C. increase

D. raise

Question 5: A. to

B. at

C. with

D. for

Question 6: A. sustainable

B. sustained

C. sustainably

D. sustaining

--- THE END ---

Nhóm thăm định	Họ và tên các thành viên	Tên đơn vị công tác	Số điện thoại liên hệ
Nhóm 2- Lớp 2	Phạm Văn Lý	PTDTNT THCS&THPT Quang Bình	0834930688
	Nguyễn Thị Vượng	THCS&THPT Thông Nguyên	0824981780
	Nguyễn Thị Hương Thùy	THPT Việt Vinh	0947424467
	Nguyễn Thị Thu Hương	THPT Yên Minh	0976543351
	Hà Thị Mai Chúc	THPT Đồng Yên	0915467945
	Nguyễn Quốc Ánh	PTDTNT THPT Hà Giang	0978322964
	Phan Thị Phương	THPT Quyết Tiến	0971280969
	Đinh Thị Hiền	THCS&THPT Tùng Bá	0948388795
	Hoàng Thị Phụng	THCS&THPT Linh Hồ	0919063854